

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VĨNH THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-HĐND

Vĩnh Thủy, ngày 10 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển Kinh tế-Xã hội,
đảm bảo Quốc phòng-An ninh năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét Báo cáo số 1791/BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, QP - AN năm 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm QP-AN năm 2026;

Xét Tờ trình số 1820/TTr-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Vĩnh Thủy về việc thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo QP-AN năm 2026; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN năm 2025, kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN năm 2026. HĐND xã thống nhất thông qua một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2026 như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, tinh thần tự lực, tự cường, tính năng động, sáng tạo của toàn Đảng bộ và Nhân dân xã nhà, mở rộng dân chủ, giữ vững ổn định chính trị; khai thác và huy động có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ và sản xuất liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất gắn tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện hiệu quả các lĩnh vực đột phá mà Nghị quyết đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phấn đấu tăng trưởng kinh tế với nhịp độ nhanh và bền vững; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; thực hiện tốt công tác giảm nghèo và xóa nghèo, tăng thu nhập; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc

phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Quyết tâm xây dựng Vĩnh Thủy đổi mới, phát triển.

2. Nhiệm vụ trọng tâm và các lĩnh vực đột phá

2.1. Thực hiện quy hoạch xã và các vùng sản xuất tập trung, vùng phát triển tiểu thủ công nghiệp.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp; tập trung quy hoạch vùng sản xuất lúa chuyên canh, lúa chất lượng cao theo hướng sản xuất hàng hóa, tiến tới mở rộng xây dựng thương hiệu gạo trên địa bàn. Phát triển đàn gia súc, gia cầm, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong nền kinh tế. Ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có, đầu tư áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới đem lại năng suất, sản lượng cao. Nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp. Tập trung công tác dồn điền đổi thửa, xây dựng sản phẩm lúa hữu cơ, mô hình chăn nuôi hữu cơ, mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn... Thu hút các nguồn vốn ưu đãi, thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo thêm động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3. Phát huy nội lực, huy động các nguồn xã hội hóa cùng với các nguồn vốn của Nhà nước để hoàn thiện, giữ vững và nâng cao các tiêu chí xã Nông thôn mới. Quyết tâm hoàn thành mục tiêu xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo đúng lộ trình.

2.4. Phát triển ngành nghề dịch vụ, thương mại, xây dựng cơ bản và thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

2.5. Tập trung chỉ đạo đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu; sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích ngân sách Nhà nước, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách. Tích cực đầu tư cơ sở hạ tầng, triển khai xây dựng kế hoạch đấu giá đất trên địa bàn, tăng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất; tăng chi ngân sách cho đầu tư phát triển.

2.6. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Nêu cao vai trò của các HTX trong điều hành, quản lý sản xuất nông nghiệp; Xây dựng HTX kiểu mới; tăng cường công tác đào tạo cán bộ, khuyến khích động viên lực lượng lao động trẻ và trí thức tham gia vào bộ máy lãnh đạo của các HTX.

3. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2026

3.1. Chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) phấn đấu tăng bình quân 10-10,5%/năm. Trong đó: khu vực Nông - Lâm - Ngư nghiệp và Thủy sản tăng 5-5,5%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 16-17%; khu vực Thương mại - Dịch vụ tăng 20-21%.

- Cơ cấu kinh tế: tăng dần các lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ; tỷ trọng ngành nông nghiệp hàng năm chiếm từ 50-51%; Ngành nghề, thương mại, dịch vụ chiếm từ 49-50%.

- Thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng từ 8-11% so với năm trước, đến năm 2026 đạt từ 68-70 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 7-9%/ năm.
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong năm đạt từ 300- 305 tỷ đồng.
- Diện tích lúa 2 vụ 3.580 ha, năng suất bình quân đạt từ 58 - 60 tạ/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực đạt từ 21.000 - 22.000 tấn/năm; Diện tích cao su ổn định với 1.093 ha, năng suất đạt 15 tạ/ha.
- Tổng đàn gia súc gia cầm trên 130.000 con/năm (trong đó đàn trâu bò từ 1.100 - 1.200 con; đàn lợn trên 8.200 con; gia cầm các loại từ 120.000 con trở lên.
- Ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản 375,39 ha, trong đó diện tích cá nước ngọt 181 ha, sản lượng 420 tấn/năm; diện tích nuôi tôm 194,39 ha, sản lượng 394 tấn/năm. Sản lượng khai thác đánh bắt 53-54 tấn.
- Duy trì ổn định diện tích trồng mới rừng năm 2026 đạt 600 ha; tổng sản lượng khai thác gỗ rừng trồng đạt 57.000 m³.
- Duy trì ổn định số doanh nghiệp hiện có trên địa bàn; phấn đấu số hộ kinh doanh cá thể tăng thêm từ 05-10 hộ; tiếp tục duy trì hoạt động của 19 hợp tác xã và 02 tổ hợp tác.

3.2. Văn hóa-Xã hội

- Tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ II, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ II.
- Phấn đấu 100% trường đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75-78%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 50%; hằng năm tạo việc làm mới cho trên 300 lao động, tăng tỷ lệ xuất khẩu lao động qua từng năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều dưới 0,9%
- Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt từ 98% trở lên.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 0,8 %.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi dưới 4,0%.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97%.
- Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện đạt 90% so với chỉ tiêu tỉnh giao.
- Tỷ lệ đạt danh hiệu gia đình văn hoá trên 97%.
- Tỷ lệ đạt danh hiệu thôn văn hoá đạt 100%.
- Phấn đấu xây dựng 01-02 thôn đạt NTM kiểu mẫu; Tập trung xây dựng thôn nông thôn mới thông minh; xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh 96-98%.
- Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải hộ gia đình duy trì 100%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 85%.

3.3. Quốc phòng- An ninh

- Tổ chức tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ bảo đảm đạt 100% chỉ tiêu giao quân, bảo đảm chất lượng chính trị, sức khỏe và trình độ theo quy định.
- Tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân theo kế hoạch; Kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó 75% trở lên đạt khá, giỏi.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội; từng bước giảm các loại tội phạm trên địa bàn.
- Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý đối tượng; triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống ma túy, hướng tới mục tiêu xây dựng xã không có ma túy vào cuối năm 2030.
- Duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư, phấn đấu 100% thôn đạt tiêu chí “An toàn về an ninh, trật tự”.

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

4.1. Lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất. Thực hiện đề án dồn điền đổi thửa, xây dựng vùng thâm canh lúa chất lượng cao của xã.
- Thực hiện đề án phát triển chăn nuôi lợn hữu cơ (đạt 1% tổng đàn); đề án phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn.
- Phát triển mô hình nuôi tôm công nghệ 2-3 giai đoạn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; lựa chọn giống thủy sản chất lượng, chống chịu dịch bệnh, phù hợp thị trường; đồng thời chú trọng phòng dịch và bảo vệ môi trường nuôi trồng. Giữ ổn định 181 ha cá nước ngọt với sản lượng 420 tấn/năm, 194,39 ha tôm với sản lượng 394 tấn/năm.
- Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Hỗ trợ liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong việc liên kết, tạo đầu ra cho sản phẩm. Triển khai thực hiện đề án chuyển đổi cây trồng ứng phó với biến đổi khí hậu. Hình thành các vùng sản xuất cây, con tập trung thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Đẩy mạnh việc liên kết, kết nối thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực đảm bảo các điều kiện để xuất khẩu, phát triển thêm các ngành nghề mới. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu đối với các sản phẩm có lợi thế của địa phương.
- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng 1-2 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu, xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.

- Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ hợp tác xã. Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX gắn với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho thành viên phát triển kinh tế hộ, trang trại, gia trại.

- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã, tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ nông thôn. Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo hoàn thành công tác GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam. Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để cho thuê mặt bằng, bán đấu giá QSD đất, tạo nguồn thu ngân sách phục vụ cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, phân đầu thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 7-9%/năm.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất gắn với xây dựng nông thôn mới. Sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, tài nguyên nước, chống tình trạng thoái hoá đất, ô nhiễm nguồn nước.

4.2. Văn hóa – Xã hội

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường kỷ luật, kỷ cương của ngành; nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Tích cực tham mưu nhằm đảm bảo các điều kiện để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục. Xây dựng xã hội học tập; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng và hiệu quả giáo dục, trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thực chất ở các cấp học, bậc học; công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh; quản lý chặt chẽ về công tác dạy thêm, học thêm. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

- Phát huy có hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng; Tổ ứng cứu Công nghệ; các tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã Vĩnh Thủy. Thường xuyên cập nhật, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ trên phần mềm: Dean06.vn và

Nghiquyet57.vn.

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh và các thông tin thiết yếu của xã Vĩnh Thủy trên Trang thông tin điện tử của xã, Fanpage Xã Vĩnh Thủy. Phổ cập kiến thức và kỹ năng số cho nhân dân, tiếp cận và sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, hiểu về Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

- Tổ chức tập huấn tối thiểu 02 lớp về chuyển đổi số và CNTT. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở KH&CN tổ chức.

- Khảo sát, nâng cao tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử. Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, chú trọng nâng cao chất lượng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương; Tuyên truyền đại hội Đảng các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; Tuyên truyền chuyển đổi số, cải cách hành chính, bảo vệ môi trường và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển văn hóa cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa - thể thao. Ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở, tăng cường tin bài trên các kênh truyền thông xã hội của địa phương.

- Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, gắn với phát triển du lịch cộng đồng (nếu có điều kiện). Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo, dịch vụ văn hóa, đảm bảo đúng quy định pháp luật. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa – thông tin, huy động nguồn lực từ cộng đồng và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động đối tượng người có công và thân nhân người có công hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng nhận tiền trợ cấp qua tài khoản, phấn đấu nâng tỷ lệ đối tượng nhận tiền qua tài khoản đạt 100%. Tham mưu UBND xã giải quyết tốt các chế độ chính sách liên quan đến người có công, không có hồ sơ tồn đọng.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn, nâng cao hiệu quả hoạt động vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách nhà nước, tuyên truyền, phổ biến các chính sách của nhà nước trong việc hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài góp phần giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06, tiếp tục tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với đối tượng bảo trợ xã hội đạt trên 30%; 100% đối tượng đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội; 100% dữ liệu đối tượng bảo trợ được cập nhật vào CSDL quốc gia; 100% hồ sơ thực hiện qua

dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách bảo trợ xã hội, bảo đảm mọi người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đều được trợ giúp kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định. Đổi mới công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực bảo trợ xã hội theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Rà soát, cập nhật danh sách đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, đảm bảo đúng người, đúng chế độ, tránh trùng lặp. Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nền tảng số an sinh xã hội để chi trả trợ cấp qua tài khoản, giảm thủ tục hành chính.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, các chương trình mục tiêu y tế. Tăng cường công tác kiểm tra hành nghề y dược, mỹ phẩm tư nhân; công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, y tế học đường trên địa bàn; công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thường xuyên công tác truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng, công tác phòng chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh, công tác BHYT và Dân số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, nâng cao và chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh; duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế trong năm 2026.

4.3. Xây dựng chính quyền và thực thi pháp luật.

- Hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp điều động công chức. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Nâng cao năng lực thực thi cấp dưới gắn với trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường công tác kiểm tra công vụ, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thể chế, xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực an ninh trật tự, đất đai, môi trường; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật dưới nhiều hình thức đa dạng, thiết thực.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Tiếp công dân; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong đối thoại, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng gắn với công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm; thực hiện nghiêm quy định về chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát quyền lực và chuẩn mực đạo đức công vụ.

4.4. Công tác Quốc phòng – An ninh

- Tập trung củng cố, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể

trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân ngày càng vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch vững mạnh, ngày càng chính quy, từng bước hiện đại, chú trọng công tác huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho lực lượng dân quân, dự bị động viên, chăm lo giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng và quần chúng nhân dân. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm chất lượng công tuyển quân, tuyển sinh hàng năm.

- Tiếp tục củng cố thể trận an ninh nhân dân vững chắc, gắn với xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” sâu rộng, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý cư trú, giám sát an ninh, phòng chống tội phạm; đẩy mạnh công tác nắm tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an, quân sự với các tổ chức chính trị - xã hội trong giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Thường xuyên làm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho công tác quốc phòng quân sự địa phương và bảo đảm cho công tác SSCĐ khi có tình huống xảy ra. Làm tốt công tác duy trì chế độ bảo quản, lau chùi vũ khí trang bị, tuyệt đối an toàn không để mất mát, hư hỏng xảy ra.

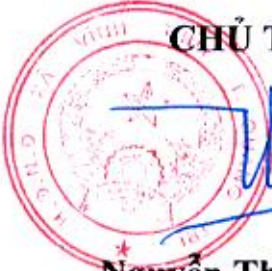
Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu HĐND xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội thực hiện giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thủy khoá I, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 10 tháng 01 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- BTV Đảng uỷ; TT HĐND xã;
- TT UBMTTQ VN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà